

Số: 11/2021/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Đường C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn O; nơi cư trú: Đường A, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số 3991/UQ-MBAMC ngày 09/8/2019).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ; địa chỉ trụ sở: Đường Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lương Văn A; nơi cư trú: Tập thể C, phường C1, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trịnh Văn V và bà Phạm Thị C; cùng nơi cư trú: Tổ 4 đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Văn V và bà Phạm Thị C: Ông Trịnh Văn C; nơi cư trú: Đường P, phường

Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/11/2020).

+ Ông Lương Văn A; nơi cư trú: Số 5B Tập thể Cảng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Lương Văn T; nơi ĐKKHKT: Số 5B Tập thể Cảng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Trịnh Văn C; nơi cư trú: Đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 27/5/2021 là: 12.191.246.015 (*Mười hai tỷ, một trăm chín mươi một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm mười lăm*) đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 2.548.270.079 (*Hai tỷ, năm trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, không trăm bảy mươi chín*) đồng, nợ lãi quá hạn là: 9.642.975.936 (*Chín tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi sáu*) đồng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 02.10.252.91783.TD ngày 01/02/2010 theo Khế ước nhận nợ số LD1003400075 số tiền là 396.298.210 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 396.298.210 đồng.

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 95.10.252.91783.TD ngày 16/11/2010 theo Khế ước nhận nợ số LD1032000395 số tiền là 2.697.899.993 đồng, trong đó: Nợ gốc 874.870.079 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.823.029.914 đồng.

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 11.11.252.91783.TD ngày 28/11/2011 theo Khế ước nhận nợ số LD1102800647 số tiền là 663.562.322 đồng, trong đó: Nợ gốc 200.400.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 463.162.322 đồng.

- Hợp đồng tín dụng ngắn hạn và hạn mức số 62.11.252.91783.TD ngày 17/8/2011 tổng cộng là 8.433.485.490 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.473.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 6.960.485.490 đồng, cụ thể:

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1125100351 số tiền là 353.402.500 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 353.402.500 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1125300004 số tiền là 1.230.710.077 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.230.710.077 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1132700094 số tiền là 974.591.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 163.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 811.591.000 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1134400010 số tiền là 93.775.002 đồng, trong đó: Nợ gốc: 0 đồng, nợ lãi quá hạn: 93.775.002 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1134800138 số tiền là 1.033.366.667 đồng, trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 833.366.667 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1134900132 số tiền là 548.090.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 498.090.000 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1135400143 số tiền là 1.948.280.834 đồng, trong đó: Nợ gốc: 490.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.458.280.834 đồng.

+ Theo Khế ước nhận nợ số LD1200700017 số tiền là 2.251.269.410 đồng, trong đó: Nợ gốc: 570.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.681.269.410 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ: Chậm nhất là ngày 30/6/2021, Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và ông Trịnh Văn C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là: 2.700.000.000 (*Hai tỷ, bảy trăm triệu*) đồng, trong đó:

- Thanh toán 2.600.000.000 (*Hai tỷ, sáu trăm triệu*) đồng để giải chấp tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất với diện tích trên thực tế theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là 156,25m² (ngang 6,25m, dài 25m) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298^c tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Xã Đông Hải, huyện An Hải (nay là phường Đông Hải 1, quận Hải An), thành phố Hải Phòng (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R710166, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 08106QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/6/2001 cho ông Trịnh Văn V và vợ là bà Phạm Thị Chính thì diện tích đất là 200m²).

- Thanh toán 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng để giải chấp tài sản thế chấp là: 01 cầu trục hai dầm dẫn động riêng 25 tấn theo hợp đồng kinh tế ký ngày 28/09/2010 và hóa đơn GTGT số ME/2010B 0051457 ngày 12/11/2010 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đại Tân Thịnh.

- Thanh toán 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để giải chấp tài sản thế chấp là: 01 máy nhấn 4500m - δ6 (trọng lượng: 18.900 Kg, động cơ: 15KW), chi tiết theo hợp đồng kinh tế số 04-TP/HDDKT ngày 04/01/2011 và hóa đơn GTGT số DT/2010B 0029584 ngày 28/01/2011 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và Công ty Cổ phần Tín Phúc.

Ngay sau khi Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và ông Trịnh Văn C trả nợ theo phương án trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có trách nhiệm thu hồi nợ theo thứ tự: nợ gốc, nợ lãi quá hạn và thực hiện thủ tục giải chấp các tài sản

đảm bảo trên theo quy định để trả cho Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và ông Trịnh Văn V, bà Phạm Thị C.

Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn còn lại là 9.491.246.015 (*chín tỷ, bốn trăm chín mươi một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm mười lăm*) đồng.

Kể từ ngày 28/5/2021, Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và ông Trịnh Văn C không thực hiện trả nợ theo phương án trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ, gồm các tài sản bảo đảm sau:

- Tài sản 01: 01 máy nhấn 4500m - 86 (trọng lượng: 18.900 Kg, động cơ: 15KW), chi tiết theo hợp đồng kinh tế số 04-TP/HDDKT ngày 04/01/2011 và hóa đơn GTGT số DT/2010B 0029584 ngày 28/01/2011 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và Công ty Cổ phần Tín Phúc theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 20.11.252.91783.BD ngày 28/01/2011.

- Tài sản 02: 01 cầu trục hai dầm dẫn động riêng 25 tấn theo hợp đồng kinh tế ký ngày 28/09/2010 và hóa đơn GTGT số ME/2010B 0051457 ngày 12/11/2010 giữa Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đại Tân Thịnh theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 102.10.252.91783.BD ngày 16/11/2010.

- Tài sản 03: Quyền sử dụng đất với diện tích trên thực tế theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là 156,25m² (ngang 6,25m, dài 25m) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298^c tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Xã Đông Hải, huyện An Hải (nay là phường Đông Hải 1, quận Hải An), thành phố Hải Phòng (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R710166, vào sổ cấp GCN QSDĐ số 08106QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/6/2001 cho ông Trịnh Văn V và vợ là bà Phạm Thị Chính thì diện tích đất là 200m²). Nghĩa vụ đảm bảo của tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 154.11.252.91783.BD ngày 06/9/2011 còn lại đối với số tiền nợ gốc là 860.000.000 (*tám trăm, sáu mươi triệu*)

đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc đến ngày 27/5/2021 là 3.669.577.397 (ba tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng; tổng cộng là 4.529.577.397 (bốn tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm chín mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 28/5/2021 cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2.5. Về án phí:

- Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Xây lắp - Thương mại Đ nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 60.096.000 (sáu mươi triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng (làm tròn).

- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 59.850.000 (năm mươi chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006763 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hảo